

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Số liệu nước sạch nông thôn năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Thực hiện Văn bản số 2817/SNN-TTN ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên về việc điều tra số liệu Bộ chỉ số theo dõi đánh giá Nước sạch và VSMTNT năm 2022;

UBND huyện Tuần Giáo tổng hợp, đánh giá, báo cáo số liệu Bộ chỉ số Nước sạch và VSMT nông thôn năm 2022 của huyện như sau:

1. Khái quát về cấp nước sạch nông thôn của huyện

Dân số huyện Tuần Giáo khu vực nông thôn là 83.809 người, với 17.359 hộ. Nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho người dân nông thôn trên địa bàn là nước mặt (lấy tại các khe, suối) chiếm khoảng trên 95%, số còn lại sử dụng nước ngầm tại các vùng thấp có thể khoan được giếng và tích trữ nước mưa để sử dụng ăn uống.

Tình trạng thiếu nước sinh hoạt do hạn hán, mùa kiệt nước trong các tháng 2-3-4 hàng năm cụ thể: Khu vực nông thôn các xã và các bản nông nghiệp của thị trấn Tuần Giáo, đặc biệt là tại các xã như: Pú Nhung, Ta Ma, Phình Sáng, Rạng Đông, Tênh Phong, Pú Xi...

2. Kết quả đạt được

- Tổng số dân/hộ nông thôn: 83.809 người/17.359 hộ.
- Mục tiêu giai đoạn 5 năm của địa phương: đến năm 2025 số người được sử dụng nước HVS đạt 95%.
- Tỷ lệ người/hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 94,6%.
- + Tỷ lệ người/hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh từ công trình cấp nước tập trung: 22,4%.
- + Tỷ lệ người/hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình: 72,2%.
- Tỷ lệ người/hộ nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN (quy chuẩn áp dụng): 14,8%.
- + Tỷ lệ người/hộ nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung: 14,8%.

+ Tỷ lệ người/hộ nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình: 0%

- Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh: 92,6%.

- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng nước hợp vệ sinh: 94,6%.

- Tổng số người dân được cấp nước tăng thêm trong năm: 2.635 người.

(Chi tiết biểu 01 kèm theo)

3. Công trình cấp nước

- Công trình cấp nước tập trung nông thôn: Tổng số công trình cấp nước tập trung hiện có 137 công trình.

+ Hoạt động bền vững: 13 công trình, chiếm 9,5%.

+ Tương đối bền vững: 29 công trình, chiếm 21,1%.

+ Kém bền vững: 31 công trình, chiếm 22,6%. Tổng số người dân sử dụng nước từ các công trình cấp nước kém bền vững: 2.246 người.

+ Không hoạt động: 64 công trình, chiếm 46,7%. Tổng số người dân bị ảnh hưởng từ các công trình cấp nước không hoạt động: 8.500 người.

(Chi tiết có các biểu 02 và biểu 03 kèm theo)

- Cấp nước hộ gia đình

+ Tổng số: 1.200 công trình.

+ Giếng khoan: 1.500 cái.

+ Giếng đào: 500 cái.

+ Lu, bể chứa: 18.500 cái.

- Khuyến khích, hỗ trợ đào giếng, giếng khoan tại những khu vực khan hiếm nguồn nước (khu vực bản Chua Lú, xã Pú Nhung, bản Nậm Din, xã Phình Sáng...).

4. Giá nước

- Giá tiêu thụ nước sinh hoạt:

+ Thấp nhất: 3.000 đồng/m³ (các tổ quản lý các xã).

+ Cao nhất: 4.500 đồng/m³ (giá bậc cao nhất của Trung tâm nước sạch áp dụng tại công trình NSH trung tâm xã Quài Tở và các bản lân cận).

5. Nước sạch trong nông thôn mới

Số xã đạt tiêu chí 17.1: 18/18 xã.

6. Tổng vốn thực hiện cho lĩnh vực nước sạch trong năm

Vốn ngân sách: 3.000 triệu đồng (công trình nước sinh hoạt Nậm Cá, xã Nà Sáy, vốn ngân sách huyện).

7. Đề xuất, kiến nghị đối với tỉnh

Bổ sung kinh phí sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước hư hỏng, không hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, chuyển đổi từ mô hình cấp nước bề tập trung sang mô hình lắp đặt đồng hồ cho từng hộ dân.

Trên đây là Báo cáo số liệu Bộ chỉ số Nước sạch và VSMT nông thôn năm 2022 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT NSVSMT Nông thôn;
- Lưu: VT, PNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Tuyên